

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ KIỂM TRA KẾT THÚC MÔN LÝ THUYẾT NGÀY 16/06/2025
Khóa BK360 - và Tồn hạng B số sàn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Khóa	Ghi chú
1	1	HOÀNG VIỆT AN	30/10/1996	001096043594	BK360	
2	2	BÙI DUY ANH	23/06/2006	001206070100	BK360	
3	3	NGUYỄN CÔNG ANH	05/07/1979	001079025973	BK360	
4	4	NGUYỄN NGỌC ANH	05/07/2000	025200011906	BK360	
5	5	NGUYỄN THÈ ANH	11/03/1998	034098006357	BK360	
6	6	NGUYỄN TUẤN ANH	19/05/1992	038092007409	BK360	
7	7	NGUYỄN TUẤN ANH	24/12/2004	001204034507	BK360	
8	8	PHAN TUẤN ANH	01/08/1980	001080000390	BK360	
9	9	NGUYỄN XUÂN BÁCH	16/12/2000	001200045545	BK360	
10	10	VŨ NGỌC BẢO	21/03/2006	026206000328	BK360	
11	11	NGUYỄN THỊ BÍCH	03/07/1977	002177000019	BK360	
12	12	ĐẶNG VĂN BIÊN	27/01/2005	036205006098	BK360	
13	13	ĐINH HUỆ CHI	30/07/2004	015304000631	BK360	
14	14	CAO VĂN CƯỜNG	02/03/1994	033094003228	BK360	
15	15	ĐINH MẠNH CƯỜNG	17/10/2003	015203009759	BK360	
16	16	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	06/12/1995	033095008489	BK360	
17	17	TRẦN HẢI ĐĂNG	05/10/2000	001200034955	BK360	
18	18	LÊ XUÂN ĐẠT	30/08/1985	001085046131	BK360	
19	19	VŨ TIỀN ĐẠT	08/10/2000	036200007503	BK360	
20	20	NGUYỄN NGỌC DỰ	31/07/1999	001099027840	BK360	
21	21	HOÀNG MINH ĐỨC	25/07/2006	001206032866	BK360	
22	22	NGUYỄN HỮU ĐỨC	23/03/2002	001202031694	BK360	
23	23	NGUYỄN LÊ TIỀN ĐỨC	14/07/2005	001205006142	BK360	
24	24	PHẠM MINH ĐỨC	14/10/2002	001202016360	BK360	
25	25	BÙI TIỀN DŨNG	01/12/1983	042083001218	BK360	

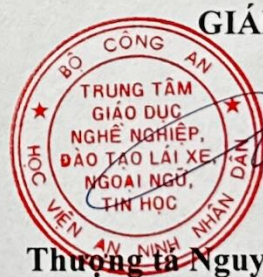
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Khóa	Ghi chú
26	26	PHẠM QUỐC DŨNG	21/11/1995	037095001747	BK360	
27	27	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	23/09/2000	020200005422	BK360	
28	28	HÀ KIM ĐƯƠNG	26/08/2004	025204013267	BK360	
29	29	NGUYỄN ANH DUY	25/04/2003	001203008837	BK360	
30	30	NGUYỄN DUY HÀ	31/05/1992	001092024325	BK360	
31	31	NGUYỄN MẠNH HÀ	16/06/1983	001083042862	BK360	
32	32	LÊ ĐÌNH HÁCH	18/04/1985	001085021102	BK360	
33	33	HOÀNG MINH HẢI	27/08/1985	020085000627	BK360	
34	34	TRẦN THỊ THANH HÂN	28/12/2006	011306003316	BK360	
35	35	TRẦN THỊ VIỆT HẠNH	23/12/1997	001197035563	BK360	
36	36	NGUYỄN TRUNG HẬU	17/10/2002	035202000178	BK360	
37	37	DƯƠNG QUỐC HIẾU	30/04/1997	001097008584	BK360	
38	38	MAI TRUNG HIẾU	09/12/2003	010203006785	BK360	
39	39	TRẦN TRUNG HIẾU	19/04/1991	035091003582	BK360	
40	40	PHẠM DUY HIỆU	02/05/2005	024205010295	BK360	
41	41	ĐOÀN THANH HOÀNG	20/09/2000	030200014683	BK360	
42	42	LỤC HUY HOÀNG	28/06/1998	001098019381	BK360	
43	43	NGUYỄN SỸ HOÀNG	28/08/2001	040201010827	BK360	
44	44	TRẦN MINH HOÀNG	25/02/2005	022205012287	BK360	
45	45	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	12/08/1989	001089019500	BK360	
46	46	ĐÀO QUỐC HÙNG	05/09/1975	001075005453	BK360	
47	47	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	13/03/1992	001192034701	BK360	
48	48	ĐÀO PHAN HUY	08/05/1996	031096005429	BK360	
49	49	DƯƠNG AN HUY	22/09/2002	001202004543	BK360	
50	50	BÙI VĂN KHẢI	05/02/1999	017099006545	BK360	
51	51	BẠCH NGỌC KHANG	02/06/2004	001204009770	BK360	
52	52	VŨ NAM KHÁNH	02/10/2004	001204004239	BK360	
53	53	QUẢN NGỌC KHOA	20/09/1976	001076035384	BK360	
54	54	NGUYỄN HOÀNG KIÊN	24/11/1986	026086000006	BK360	
55	55	ĐIỀU THỊ NGỌC LINH	19/06/2005	001305026821	BK360	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Khóa	Ghi chú
56	56	NGÔ ĐỨC LINH	05/11/1990	001090012442	BK360	
57	57	PHẠM ĐỨC LONG	22/10/1994	036094000795	BK360	
58	58	TRẦN VŨ LONG	22/12/1988	001088010624	BK360	
59	59	NGUYỄN NGỌC LUẬT	10/10/2006	001206072681	BK360	
60	60	LÊ DUY LƯƠNG	24/02/2000	038200007505	BK360	
61	61	ĐÀO NHẬT MINH	22/06/1994	033194000219	BK360	
62	62	LÊ NGỌC MINH	12/10/2003	038203022959	BK360	
63	63	NGUYỄN QUANG MINH	07/09/1997	037097005479	BK360	
64	64	TRƯƠNG HẢI MINH	09/11/2005	001205056020	BK360	
65	65	ĐỖ HOÀNG NAM	04/08/2003	001203005384	BK360	
66	66	VŨ THỊ THÚY NGÀ	08/11/1997	001197029334	BK360	
67	67	LÊ VĂN NGỌC	31/03/1989	001089012732	BK360	
68	68	NGUYỄN PHÚC NGUYỄN	30/05/2002	033202004047	BK360	
69	69	PHẠM VĂN NHẬT	07/09/1992	036092024913	BK360	
70	70	HOÀNG GIA PHONG	09/03/2007	001207002892	BK360	
71	71	TRẦN TRUNG PHONG	27/10/2002	036202008464	BK360	
72	72	PHẠM HOÀNG PHÚC	11/04/2005	001205015121	BK360	
73	73	ĐÀO MAI PHƯƠNG	12/08/1998	031198001067	BK360	
74	74	VŨ HUY PHƯƠNG	27/09/1997	030097005169	BK360	
75	75	ĐỖ HOÀNG QUÂN	01/11/2001	001201015441	BK360	
76	76	CHU HỮU QUANG	08/11/2006	001206003958	BK360	
77	77	KIỀU VĂN QUANG	23/08/1990	001090024968	BK360	
78	78	THIỆU MINH QUANG	18/06/2006	001206004072	BK360	
79	79	ĐIỀU HUY QUYẾT	06/07/2000	001200013508	BK360	
80	80	VŨ THÚY QUỲNH	23/09/2002	025302000104	BK360	
81	81	LÊ MINH SANG	25/04/1997	054097000729	BK360	
82	82	TRẦN THỊ SINH	24/07/1994	025194000043	BK360	
83	83	HÀ NGỌC SƠN	25/05/2003	036203011331	BK360	
84	84	NGUYỄN VŨ TRƯỜNG SƠN	17/10/2006	001206026106	BK360	
85	85	NGUYỄN HUY THÀNH	12/12/1995	001095023002	BK360	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Khóa	Ghi chú
86	86	TRỊNH QUỐC THÀNH	10/09/1991	038091016458	BK360	
87	87	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	14/09/2003	038303009806	BK360	
88	88	TRỊNH VĂN THẢO	02/03/2003	034203009337	BK360	
89	89	NGUYỄN DUY THỊNH	10/07/2002	001202008773	BK360	
90	90	CHU ĐỨC THỌ	21/02/2001	001201029348	BK360	
91	91	MAI VĂN THUẬN	07/02/2002	036202002621	BK360	
92	92	NGUYỄN TRÍ THỨC	30/12/2001	035201000964	BK360	
93	93	LÊ TUẤN TOÁN	23/02/1994	001094019230	BK360	
94	94	PHẠM VĂN TOÁN	07/10/1987	034087009559	BK360	
95	95	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	26/12/1994	001094035222	BK360	
96	96	LÊ DUY TUẤN	22/02/1998	001098040571	BK360	
97	97	PHẠM VĂN TUẤN	31/03/1993	030093010259	BK360	
98	98	PHẠM VŨ MINH TUẤN	02/11/2006	001206018091	BK360	
99	99	LÊ THANH TÙNG	02/08/1980	001080029991	BK360	
100	100	NGUYỄN THANH TÙNG	11/04/2003	001203001659	BK360	
101	101	HOÀNG TRỌNG VĂN	08/12/1992	030092003692	BK360	
102	102	VŨ ĐÌNH CHÍNH	27/05/1998	001098008742	352B2 - Tồn	

(Danh sách gồm 102 học viên./.)

[Signature]



GIÁM ĐỐC

Thượng tá Nguyễn Thị Phương Lan